

Số: **136** /UBDT-CSDT

Hà Nội, ngày **04** tháng **02** năm **2021**

V/v giải trình, làm rõ nội dung thuộc  
Chương trình mục tiêu quốc gia phát  
triển KT-XH vùng đồng bào  
DTTS&MN giai đoạn 2021-2025

Kính gửi:

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Bộ Y tế;
- Bộ Văn hoá-Thể thao và Du lịch;
- Bộ Quốc phòng;
- Trung ương Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam;
- Liên minh Hợp tác xã Việt Nam.

Căn cứ văn bản số 402/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 25/01/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư V/v bổ sung, hoàn thiện Báo cáo nghiên cứu khả thi Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 (gọi tắt là Chương trình), Ủy ban Dân tộc đề nghị bộ, ngành chủ trì các dự án, tiểu dự án, nội dung thuộc Chương trình nghiên cứu tiếp thu, giải trình, làm rõ ý kiến của thành viên Hội đồng, các cơ quan liên quan (*theo nội dung gửi kèm*). Trong đó, đề nghị tập trung làm rõ:

- Căn cứ (nguồn số liệu) xác định số lượng đối tượng hỗ trợ/đầu tư;
- Cơ sở, căn cứ, phương pháp tính toán nhu cầu vốn đầu tư/hỗ trợ đối với từng hoạt động trong các dự án.
- Cơ sở xác định mức chi cho các hoạt động/đối tượng/công trình.
- Rà soát, cụ thể hoá các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể cho phù hợp với nội dung đề xuất, trong đó, các mục tiêu, chỉ tiêu phải được lượng hoá.

Ủy ban Dân tộc đề nghị quý cơ quan khẩn trương triển khai thực hiện và gửi văn bản về Ủy ban Dân tộc, số 349 Đồi Cẩn, Ba Đình, Hà Nội **trước ngày 25 tháng 02 năm 2021** để tổng hợp, báo cáo Hội đồng thẩm định (gửi file mềm theo địa chỉ [vuchinh sachdantoc@cema.gov.vn](mailto:vuchinh sachdantoc@cema.gov.vn)). Quá thời hạn nêu trên, nếu không nhận được văn bản của quý cơ quan, Ủy ban Dân tộc không chịu trách nhiệm về tính khả thi của những đề xuất dự án, tiểu dự án, nội dung liên quan. /.

Nơi nhận ✓

- Như trên;
- Các TT, PCN UBDT;
- Công TTĐT UBDT;
- Lưu: VT, CSDT;

**BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM**



**Đỗ Văn Chiến**

## ỦY BAN DÂN TỘC

**Nội dung đề nghị tiếp thu và giải trình, làm rõ ý kiến góp ý hoàn thiện Báo cáo nghiên cứu khả thi Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025**

(Kèm theo Công văn số: 136 /UBND-CSĐT ngày 04 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban Dân tộc)

**Đơn vị: Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội**

TT	Nội dung góp ý, cần giải trình, làm rõ	Cơ quan góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình, làm rõ	Căn cứ giải trình, làm rõ	Ghi chú
1.	Căn cứ (nguồn số liệu) xác định số lượng đối tượng hỗ trợ/đầu tư	<b>Bộ Kế hoạch và Đầu tư</b>			
2.	Cơ sở, căn cứ, phương pháp tính toán nhu cầu vốn đầu tư/hỗ trợ đối với từng hoạt động trong các dự án				
3.	Cơ sở xác định định mức chi cho các hoạt động/đối tượng/công trình				
4.	+ Tiêu dự án 3 Dự án 5: Đề nghị sửa đổi đối tượng “người lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi” thành “người lao động là người dân tộc thiểu số, người lao động là người dân tộc Kinh thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo sinh sống ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi” để phù hợp với đối tượng điều chỉnh của Chương trình.	<b>Ngân hàng Nhà nước</b>			
5.	- Tiêu dự án 3 Dự án 5 (trang 21) phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho thanh niên vùng dân tộc thiểu số và miền núi.	<b>Bộ Nội vụ</b>			

TT	Nội dung góp ý, cần giải trình, làm rõ	Cơ quan góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình, làm rõ	Căn cứ giải trình, làm rõ	Ghi chú
	<p>Đề nghị thống nhất và làm rõ đối tượng giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm là cho thanh niên hay người lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi. Vì đối tượng lao động là thanh niên theo độ tuổi “từ 16 đến 30 tuổi”, trong đó “người lao động là người đủ từ 15 tuổi trở lên, có khả năng lao động, làm việc theo hợp đồng lao động, được trả lương và chịu sự quản lý, điều hành của người sử dụng lao động”. Nếu đối tượng lao động là thanh niên thì bổ sung cụ thể “người lao động là thanh niên” cho rõ đối tượng.</p>				
6.	<p>1. Báo cáo nghiên cứu khả thi</p> <p>- Mục II.5.3-Tiểu Dự án 3 thuộc Dự án 5 : đề nghị sửa đổi, bổ sung chỉ tiêu như sau :</p> <p>“- Tăng cường công tác đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện của người DTTS để góp phần đạt mục tiêu 50% lao động trong độ tuổi được đào tạo nghề, trong đó ít nhất 50% là nữ</p> <p>- Phần đầu đạt 80% người lao động có việc làm mới hoặc tiếp tục làm nghề cũ nhưng có năng suất, thu nhập cao hơn sau khi học nghề, phần đầu 50% trong số là phụ nữ” (trang 77).</p>	<p><b>Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam</b></p>			

## ỦY BAN DÂN TỘC

**Nội dung đề nghị tiếp thu và giải trình, làm rõ ý kiến góp ý hoàn thiện Báo cáo nghiên cứu khả thi Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025**

(Kèm theo Công văn số: 136 /UBND-CSĐT ngày 04 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban Dân tộc)

**Đơn vị: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

TT	Nội dung góp ý, cần giải trình, làm rõ	Cơ quan góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình, làm rõ	Căn cứ giải trình, làm rõ	Ghi chú
1.	Căn cứ (nguồn số liệu) xác định số lượng đối tượng hỗ trợ/đầu tư	<b>Bộ Kế hoạch và Đầu tư</b>			
2.	Cơ sở, căn cứ, phương pháp tính toán nhu cầu vốn đầu tư/hỗ trợ đối với từng hoạt động trong các dự án				
3.	Cơ sở xác định định mức chi cho các hoạt động/đối tượng/công trình				
4.	- Đề nghị cân nhắc chỉnh sửa tên một số dự án, tiêu dự án thành phần như sau :  + Tiêu dự án 3.1 của Dự án 3 : Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp <i>bền vững</i> gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân.	<b>Bộ Ngoại giao</b>			

## ỦY BAN DÂN TỘC

**Nội dung đề nghị tiếp thu và giải trình, làm rõ ý kiến góp ý hoàn thiện Báo cáo nghiên cứu khả thi Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025**

*(Kèm theo Công văn số: 136 /UBND-CSĐT ngày 04 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban Dân tộc)*

**Đơn vị: Bộ Quốc phòng**

TT	Nội dung góp ý, cần giải trình, làm rõ	Cơ quan góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình, làm rõ	Căn cứ giải trình, làm rõ	Ghi chú
1.	Căn cứ (nguồn số liệu) xác định số lượng đối tượng hỗ trợ/đầu tư	<b>Bộ Kế hoạch và Đầu tư</b>			
2.	Cơ sở, căn cứ, phương pháp tính toán nhu cầu vốn đầu tư/hỗ trợ đối với từng hoạt động trong các dự án				
3.	Cơ sở xác định định mức chi cho các hoạt động/đối tượng/công trình				
4.	Tiểu Dự án 3 Dự án 3: Đề nghị bỏ đối tượng hộ mới thoát nghèo, cơ sở sản xuất, cơ sở chế biến tiêu thụ sản phẩm do các đối tượng này không thuộc đối tượng điều chỉnh của Chương trình.	<b>Ngân hàng Nhà nước Việt Nam</b>			

## ỦY BAN DÂN TỘC

**Nội dung đề nghị tiếp thu và giải trình, làm rõ ý kiến góp ý hoàn thiện Báo cáo nghiên cứu khả thi Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025**

(Kèm theo Công văn số: 136 /UBND-CSĐT ngày 04 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban Dân tộc)

**Đơn vị: Bộ Văn hoá-Thể thao và Du lịch**

TT	Nội dung góp ý, cần giải trình, làm rõ	Cơ quan góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình, làm rõ	Căn cứ giải trình, làm rõ	Ghi chú
1.	Căn cứ (nguồn số liệu) xác định số lượng đối tượng hỗ trợ/đầu tư	<b>Bộ Kế hoạch và Đầu tư</b>			
2.	Cơ sở, căn cứ, phương pháp tính toán nhu cầu vốn đầu tư/hỗ trợ đối với từng hoạt động trong các dự án				
3.	Cơ sở xác định định mức chi cho các hoạt động/đối tượng/công trình				
4.	Đối với dự án 6 (trang 78):  + Việc khôi phục, bảo tồn giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể ở mỗi vùng, dân tộc, nhiệm vụ cụ thể đòi hỏi mức vốn khác nhau và cần ưu tiên đạt mục tiêu chuyên môn. Việc đặt hạn mức hỗ trợ tài chính/đầu tư chung theo dân tộc/làng, bản/lễ hội/điểm du lịch...có khả năng dẫn đến lãng phí nguồn lực ở một số nơi trong khi một số dự án, tiểu dự án khác lại không đủ nguồn lực thực hiện. Do đó, để tránh phân tán nguồn lực, nên	<b>Bộ Ngoại giao</b>			

TT	Nội dung góp ý, cần giải trình, làm rõ	Cơ quan góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình, làm rõ	Căn cứ giải trình, làm rõ	Ghi chú
	<p>lựa chọn điểm ưu tiên đầu tư phát triển để tạo thành cực lan tỏa ảnh hưởng, làm động lực phát triển cho cả vùng.</p> <p>+ Cần nhắc việc “bảo tàng hóa di sản văn hóa phi vật thể” có thể có những tác động tiêu cực tới việc giữ gìn bản sắc văn hóa các dân tộc (di sản văn hóa phi vật thể cần được nuôi dưỡng và phát triển trong đời sống sinh hoạt của các cộng đồng, dân tộc).</p> <p>+ Khi triển khai các dự án nằm trong khu vực di sản hoặc có tác động tới các di sản văn hóa vật thể, phi vật thể đã được UNESCO công nhận, tùy trường hợp có thể cần tham vấn UNESCO theo quy định.</p>				
5.	<p>Đối với báo cáo nghiên cứu khả thi</p> <p>- Phần phụ lục : Tại khoản 3 mục II Phụ lục I (trang 3) về nội dung “Phương pháp xác định định mức, đơn giá”, tại biểu tổng hợp, cột “Ghi chú” của Dự án 3 và Dự án 6 có vốn tín dụng chính sách, đề nghị bổ sung các nội dung quy định về <u>đối tượng, mục đích, mức vay</u> tại NHCSXH như Dự án 1 để có sự thống nhất trong thực hiện Chương trình.</p>	<p><b>Ngân hàng chính sách xã hội</b></p>			

## ỦY BAN DÂN TỘC

**Nội dung đề nghị tiếp thu và giải trình, làm rõ ý kiến góp ý hoàn thiện Báo cáo nghiên cứu khả thi Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025**

*(Kèm theo Công văn số: 136 /UBND-CSĐT ngày 04 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban Dân tộc)*

**Đơn vị: Bộ Y tế**

TT	Nội dung góp ý, cần giải trình, làm rõ	Cơ quan góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình, làm rõ	Căn cứ giải trình, làm rõ	Ghi chú
1.	Căn cứ (nguồn số liệu) xác định số lượng đối tượng hỗ trợ/đầu tư	<b>Bộ Kế hoạch và Đầu tư</b>			
2.	Cơ sở, căn cứ, phương pháp tính toán nhu cầu vốn đầu tư/hỗ trợ đối với từng hoạt động trong các dự án				
3.	Cơ sở xác định định mức chi cho các hoạt động/đối tượng/công trình				
4.	Dự án 7 : đề nghị nghiên cứu chuyển các nội dung về tăng cường công tác thông tin, truyền thông và theo dõi, giám sát, quản lý dự án sang Dự án 10.				



## ỦY BAN DÂN TỘC

**Nội dung đề nghị tiếp thu và giải trình, làm rõ ý kiến góp ý hoàn thiện Báo cáo nghiên cứu khả thi Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025**

*(Kèm theo Công văn số: 136 /UBND-CSĐT ngày 04 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban Dân tộc)*

**Đơn vị: Bộ Giáo dục và Đào tạo**

<b>TT</b>	<b>Nội dung góp ý, cần giải trình, làm rõ</b>	<b>Cơ quan góp ý</b>	<b>Nội dung tiếp thu, giải trình, làm rõ</b>	<b>Căn cứ giải trình, làm rõ</b>	<b>Ghi chú</b>
1.	Căn cứ (nguồn số liệu) xác định số lượng đối tượng hỗ trợ/đầu tư	<b>Bộ Kế hoạch và Đầu tư</b>			
2.	Cơ sở, căn cứ, phương pháp tính toán nhu cầu vốn đầu tư/hỗ trợ đối với từng hoạt động trong các dự án				
3.	Cơ sở xác định định mức chi cho các hoạt động/đối tượng/công trình				

## ỦY BAN DÂN TỘC

**Nội dung đề nghị tiếp thu và giải trình, làm rõ ý kiến góp ý hoàn thiện Báo cáo nghiên cứu khả thi Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025**

*(Kèm theo Công văn số: 136 /UBDT-CSĐT ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban Dân tộc)*

**Đơn vị: Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam**

<b>TT</b>	<b>Nội dung góp ý, cần giải trình, làm rõ</b>	<b>Cơ quan góp ý</b>	<b>Nội dung tiếp thu, giải trình, làm rõ</b>	<b>Căn cứ giải trình, làm rõ</b>	<b>Ghi chú</b>
1.	Căn cứ (nguồn số liệu) xác định số lượng đối tượng hỗ trợ/đầu tư	<b>Bộ Kế hoạch và Đầu tư</b>			
2.	Cơ sở, căn cứ, phương pháp tính toán nhu cầu vốn đầu tư/hỗ trợ đối với từng hoạt động trong các dự án				
3.	Cơ sở xác định định mức chi cho các hoạt động/đối tượng/công trình				

## ỦY BAN DÂN TỘC

**Nội dung đề nghị tiếp thu và giải trình, làm rõ ý kiến góp ý hoàn thiện Báo cáo nghiên cứu khả thi Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025**

*(Kèm theo Công văn số: 136 /UBND-CSĐT ngày 04 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban Dân tộc)*

**Đơn vị: Liên minh Hợp tác xã Việt Nam**

<b>TT</b>	<b>Nội dung góp ý, cần giải trình, làm rõ</b>	<b>Cơ quan góp ý</b>	<b>Nội dung tiếp thu, giải trình, làm rõ</b>	<b>Căn cứ giải trình, làm rõ</b>	<b>Ghi chú</b>
1.	Căn cứ (nguồn số liệu) xác định số lượng đối tượng hỗ trợ/đầu tư	<b>Bộ Kế hoạch và Đầu tư</b>			
2.	Cơ sở, căn cứ, phương pháp tính toán nhu cầu vốn đầu tư/hỗ trợ đối với từng hoạt động trong các dự án				
3.	Cơ sở xác định định mức chi cho các hoạt động/đối tượng/công trình				